

Bản án số: 49/2017/HSST

Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Hùng**  
Bà **Bùi Thị Việt Hà**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/TLST-HS, ngày 28 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HS, ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1981, nơi sinh: xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12.

Con ông: Lò Văn M, sinh năm 1952 và con bà Lò Thị P, sinh năm 1946.

Bị cáo có 6 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình.

Vợ bị cáo: Cà Thị N và 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định được: Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 01/5/2017, tổ công tác Công an xã A, huyện M làm nhiệm vụ tại bản M, xã A, huyện M, phát hiện bắt quả tang Lò Văn H tàng trữ trái phép 0,12 gam hêrôin mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 01/5/2017 H một mình đi bộ từ nhà lên bản M, xã A, huyện M tìm mua hêrôin sử dụng. Khi đi đến bản M, xã A H đã gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (H không biết tên tuổi cụ thể) 01 gói hêrôin được gói trong mảnh nilon màu xanh với giá 50.000đ. Sau khi mua được hêrôin H cất giấu tại gấu quần bên trái đang mặc đi về nhà. Trên đường về nhà do lên cơn nghiện H đã đi vào nương nước thuộc khu vực bản M, xã A lấy gói hêrôin vừa mua được ra dùng tay cầu lấy một ít để sử dụng bằng hình thức đốt hít. Khi H đang chuẩn bị sử dụng hêrôin thì bị tổ công tác Công an xã A phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 01/5/2017 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 430/GĐ-PC54, ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số vật chứng thu giữ của Lò Văn H có trọng lượng 0,12 gam là hêrôin (Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013).

Tại bản cáo trạng số: 40/QĐ-VKS- HS ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn H về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt Lò Văn H từ 24 đến 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu để tiêu hủy: 0,09g hêrôin là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

**Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Nội dung vụ án:**

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H đã khai và công nhận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/5/2017 tại khu vực bản M, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên Lò Văn H đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,12 gam hêrôin, mục đích của bị cáo tàng trữ để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 40/QĐ-VKS-HS ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ 0,12 gam hêrôin đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 194 BLHS quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù, được quy định tại khoản 3 Điều 8 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã A, huyện M, được nuôi ăn học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 16/01/2014 bị TAND huyện Mường Ảng xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 24/12/2015 chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo là một người chồng, người cha, là trụ cột của gia đình, bị cáo đã bị xử phạt tù về tội liên quan đến ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tránh xa ma túy, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, làm chỗ dựa cho vợ con, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, vì muốn thỏa mãn nhu cầu xấu của bản thân đã cố tình đi vào con đường phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, đồng thời áp dụng khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS 2015 cho bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Bị cáo H với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Nguồn gốc số hêrôin Lò Văn H khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, địa chỉ nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Do đó không đề cập vấn đề xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam hêrôin là vật chứng còn lại sau khi trích gửi mẫu giám định.

**Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/5/2017).

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam hêrôin là vật chứng còn lại sau khi trích gửi mẫu giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 31/7/2017).

**3. Án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**